TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. PHAN RANG-THÁP CHÀM** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2021/HS-ST
Ngày: 12/4/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG – THÁP CHÀM
TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Phương Nhân và bà Lê Thái Thị Kim Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Châu Nguyễn Đoan Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Đạo - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2021, tại phòng xử án Tòa án nhân dân TP. Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 32/2021/TLST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2021/QĐXXST-HS ngày 02/4/2021 đối với bị cáo:

Lê Văn N, sinh ngày 01/01/1971 tại Quảng N1; Nơi cư trú: Khu phố 2, phường M, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận; Nghề nghiệp: làm nông; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê T (đã chết) và bà Phan Thị D; Vợ bà Huỳnh Thị S và 02 con; Tiền án: không.

Tiền sự: Ngày 02/3/2020 bị Công an phường Văn Hải, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm xử phạt 1.500.000đồng do có hành vi đánh bạc trái phép theo Quyết định số 001030/QĐ-XPHC. Bị cáo đã nộp phạt ngày 23/3/2020.

Bị cáo đang thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

Người làm chứng:

Ông Lê Văn R, sinh năm: 1974 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Khu phố 2, phường V, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

Ông Nguyễn Xuân T, sinh năm: 1978 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Khu phố 2, phường V, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

Ông Nguyễn Thành N2, sinh năm: 1980 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Khu phố 2, phường V, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

Ông Lê Văn H, sinh năm: 1977 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Khu phố 2, phường V, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 23/12/2020, Công an phường Văn Hải, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tiến hành kiểm tra quán cà phê tại khu phố 2, phường V do Lê Văn R làm chủ thì phát hiện Lê Văn N, Lê Văn H, Nguyễn Xuân T, Nguyễn Thành N2 đang đánh bạc, với hình thức chơi cờ Đô mi nô ăn thua bằng tiền.

Thu giữ tại chiếu bạc: Số tiền: 20.000 đồng; 01 bàn cờ bằng gỗ; 28 quân cờ Đô mi nô; 01 hột xí ngầu.

Đồng thời tạm giữ trên người của các đối tượng số tiền: 581.000 đồng; 01 điện thoại di động, hiệu Samsung J7 Pro; 01 xe mô tô, biển kiểm soát: 85R2-4312; 01 điện thoại di động, hiệu Samsung J4, màu xám; 01 điện thoại di động, hiệu Samsung J7 Prime, màu đen; 01 xe mô tô, biển kiểm soát: 85N2-4484; 01 xe mô tô, biển kiểm soát: 85B1-394.98; 01 điện thoại di động, hiệu Nokia, loại bàn phím, màu xanh; 01 xe mô tô, biển kiểm soát: 85B1-701.78.

Tại Cơ quan điều tra, các đối tượng đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình. Quá trình điều tra xác định, các đối tượng đã tham gia đánh bạc ăn thua bằng tiền, cụ thể như sau:

Lê Văn N dùng số tiền: 80.000 đồng để đánh bạc.

Lê Văn H dùng số tiền: 330.000 đồng để đánh bạc.

Nguyễn Xuân T dùng số tiền: 66.000 đồng để đánh bạc.

Nguyễn Thành N2 dùng số tiền: 55.000 đồng để đánh bạc.

Tổng số tiền các đối tượng dùng để đánh bạc là: 551.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung vụ án đã nêu.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Phan Rang – Tháp Chàm giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng số 39/CT-VKSPRTC ngày 24/02/2021 của Viện kiểm sát TP. Phan Rang – Tháp Chàm: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Văn N phạm tội "Đánh bạc"; căn cứ: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Văn N từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận; Lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an TP. Phan Rang – Tháp Chàm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân TP. Phan Rang – Tháp Chàm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của các nhân chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 23/12/2020, tại quán cà phê thuộc khu phố 2, phường V, thành phố P, Lê Văn N cùng với Lê Văn H, Nguyễn Xuân T, Nguyễn Thành N2 đánh bạc dưới hình thức chơi cờ Đôminô thắng thua bằng tiền. Tổng số tiền đánh bạc là 551.000 đồng. Mặc dù, số tiền đánh bạc dưới 5.000.000 đồng nhưng Lê Văn N đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc vào ngày 02/3/2020 tính đến ngày phạm tội thì chưa hết thời hạn để được tính là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Điều 7 Luật xử lý vi phạm hành chính. Hành vi mà bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Do vậy, Cáo trạng số 39/CT-VKSPRTC ngày 24/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân TP. Phan Rang – Tháp Chàm truy tố bị cáo Lê Văn N là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội: Đây là vụ án ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương nên cần xử lý phù hợp với bị cáo để phòng ngừa tội phạm.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo chưa có tiền án, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Đây là vụ án ít nghiêm trọng, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, đang bị bệnh nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ để bị cáo có cơ hội rèn luyện, phấn đấu trở thành công dân tốt, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo làm nghề nông, thu nhập thấp, không ổn định, đang bị bệnh và nuôi 2 con còn nhỏ đang độ tuổi đến trường, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo theo khoản 3 Điều 321 Bộ

luật Hình sự và không khấu trừ thu nhập của bị cáo theo khoản 3 Điều 36 Bộ luật Hình sự là phù hợp.

[6] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về điều luật áp dụng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt của bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng:

Cơ quan điều tra đã trao trả lại cho Lê Văn N: 01 điện thoại di động, hiệu Samsung J7 Pro; 01 xe mô tô, biển kiểm soát: 85R2-4312; Trả lại cho Lê Văn H: 01 điện thoại di động, hiệu Samsung J4, màu xám; Trả lại cho Nguyễn Xuân T: 01 điện thoại di động, hiệu Samsung J7 Prime, màu đen; Trả lại cho Nguyễn Thị Kim T1*:* 01 xe mô tô, biển kiểm soát: 85N2-4484; Trả lại cho Nguyễn Thị H: 01 xe mô tô biển kiểm soát: 85B1-394.98; Trả lại cho Nguyễn Xuân V: Số tiền 50.000 đồng; 01 điện thoại di động, hiệu Nokia, loại bàn phím, màu xanh; 01 xe mô tô, biển kiểm soát: 85B1-701.78. Đây là những tài sản không sử dụng vào việc đánh bạc nên Cơ quan điều tra trao trả lại cho các chủ sở hữu là đúng quy định pháp luật.

Đối với số tiền 551.000 đồng (gồm: 20.000đồng thu tại chiếu bạc; 35.000đồng của Lê Văn N; 430.000đồng của Lê Văn H; 66.000đồng của Nguyễn Xuân T) dùng để đánh bạc nên cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 bàn cờ bằng gỗ; 28 quân cờ Đô mi nô; 01 hột xí ngầu là số tiền, công cụ dùng để đánh bạc nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Hành vi của Lê Văn R là người đã chuẩn bị cờ, sử dụng địa điểm thuộc quyền quản lý của mình để cho các đối tượng thực hiện hành vi đánh bạc. Tuy nhiên, số tiền đánh bạc chưa đến mức để truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan điều tra đề nghị xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ.

Hành vi của Lê Văn H, Nguyễn Xuân T, Nguyễn Thành N đã thực hiện hành vi đánh bạc là vi phạm vào điểm a, khoản 2, Điều 26 Nghị định số: 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy; phòng, chống bạo lực gia đình nên Cơ quan điều tra chuyển cho cơ quan có thẩm quyền để xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ.

[9] Về án phí: Bị cáo Lê Văn N bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 36 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn N phạm tội "Đánh bạc".

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn N 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường Mỹ Bình, thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Văn N cho Ủy ban nhân dân phường Mỹ Bình, thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận là nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước: số tiền 551.000 đồng theo ủy nhiệm chi số 09 ngày 23/3/2021 tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Ninh Thuận.

Tịch thu tiêu hủy: 01 bàn cờ bằng gỗ; 28 quân cờ Đô mi nô; 01 hột xí ngầu theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 22/3/2021 giữa Công an thành phố Phan Rang – Tháp Chàm và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan Rang – Tháp Chàm.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Văn N phải chịu 200.000đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai; bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 12/4/2021).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND TP. PR-TC;
- Công an TP. PR-TC;
- Chi cục THADS TP. PR-TC;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- UBND P. Mỹ Bình, TP. PR-TC;
- Bị cáo;
- Lưu án văn, hồ sơ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thùy Vân